

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2026/DS - PT
Ngày: 15-01-2026
V/v tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ
và bồi thường thiệt hại.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương

Ông Bùi Văn Biên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2025/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ và bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 17-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 106/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2025/QĐ-PT ngày 16 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

I. Nguyên đơn: Ông Thái Bá H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số nhà E đường H, thôn P, phường H, tỉnh Ninh Bình.

II. Bị đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm 1968; ông Lê Văn Q, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xóm T, thôn K, phường H, tỉnh Ninh Bình.

III. Người làm chứng: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn G, xã P, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa, ông Thái Bá H có mặt. Ông Lê Văn P; ông Lê Văn Q; ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do).

* **Người kháng cáo:** Ông Thái Bá H - là nguyên đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là ông Thái Bá H, trình bày: Ông H làm nghề xây dựng từ năm 2010, trong quá trình lao động sản xuất, ông nhận thấy khâu vận chuyển vật liệu xây dựng gặp rất nhiều khó khăn, nhất là các công trình có không gian hạn chế, chật hẹp, nhà ở trong ngõ...nên ông đã có sáng chế ra thiết bị nâng vật nặng. Ông H đã tự vẽ thiết kế và chế tạo ra thiết bị và đưa vào sử dụng trong cuộc sống từ năm 2015 cho đến khi ông được cấp Bằng sáng chế năm 2023. Ông đã trực tiếp ký hợp đồng thi công phục vụ xây dựng nhiều công trình dân dụng, được xã hội và người dân ghi nhận.

Cụ thể: Ngày 15-01-2019 ông được ủy ban nhân dân xã N có văn bản gửi Ban tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 10-9-2020 ông đã nộp đơn xin bằng độc quyền sáng chế thiết bị nâng vật nặng. Đến ngày 30-6-2023, ông được cấp Bằng độc quyền sáng chế số 36573.

Ngày 25-3-2020 anh em ông Lê Văn P và ông Lê Văn Q đã sao chép 05 bộ khung bàn đỡ thuộc hệ thống thiết bị nâng vật nặng của ông. Đến ngày 27-7-2021 ông P và ông Q sao chép thêm 10 bộ khung bàn đỡ Thiết bị nâng vật nặng thuộc hệ thống thiết bị sáng chế nâng vật nặng của ông.

Anh em ông P và ông Q đã thi công và phá giá thị trường giảm tới 45% tại các công trình ông đang thi công, gây thiệt hại về kinh tế cho ông, làm mất uy tín, mất khách hàng, làm cho ông không có thu nhập, phải đi theo kiện tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quá trình giải quyết, ông đề nghị Tòa án xét xử buộc ông Lê Văn P và ông Lê Văn Q dừng ngay mọi hoạt động chế tạo khung bàn đỡ và những hệ thống liên quan đến B độc quyền sáng chế thiết bị nâng vật nặng do Cục sở hữu trí tuệ đã cấp cho ông. Ngoài ra, buộc ông P và ông Q bồi thường thiệt hại cho ông tổng số tiền là 3.066.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, ông Thái Bá H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu ông P và ông Q phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền là 9.000.000.000đ (*chín tỷ đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, do ông P không biết chữ nên Tòa án lấy lời khai ông Lê Văn P. Ông Lê Văn P trình bày: Ông làm công việc sửa chữa cơ khí, cách đây 3-4 năm, ông có hàn khung sắt hình chữ nhật cho ông H để làm máy công gạch. Ông chưa từng được ông H đưa bản vẽ để hàn hay làm bất cứ thiết bị nào vì ông không biết chữ. Ngoài ra, ông chỉ sửa chữa thuê nên khách hàng yêu cầu sửa chữa những thiết bị gì thì làm thiết bị đó. Bản thân ông không trực tiếp sản xuất ra để bán và cũng không phải sao chép ra thiết bị hay bộ phận nào để bán.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn Q trình bày: Ông và ông Thái Bá H là hàng xóm với nhau, ông đóng máy tời lúa từ khoảng 15 năm nay. Đến nay ông sử dụng vận chuyển các loại mặt hàng cho khách (vận chuyển gạch, cát, đá, hồ,

vỡ các loại). Ông H không đưa bản vẽ hay máy móc của ông H cho ông sử dụng. Ông không chế tạo ra để bán thiết bị cho ai, vì thế ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Bá H.

Người làm chứng là ông Phạm Văn T1 trình bày: Do ông T1 không biết chữ nên Toà án lấy lời khai của ông T1. Ông biết ông H vì ông có thời gian làm thuê cho ông H cách đây 4-5 năm. Ông cũng xác nhận có biết ông H chế tạo ra thiết bị nâng vật nặng để tời các vật liệu lên tầng cao, trước đó ông cũng có biết có thiết bị tời ngang (tời kéo lúa). Khi làm thuê cho ông H ông có bị tai nạn lao động và ông nghi là do có người tháo hai con ốc ở khung số 8 của bàn đỡ bên trên của thiết bị nâng vật nặng. Tuy nhiên, ông không có căn cứ gì để chứng minh ai đã phá hoại hay tháo con ốc trong máy tời ra. Hiện nay, sức khoẻ của ông yếu nên ông đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật để ông H đáp ứng cuộc sống của ông.

* Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 17-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình đã quyết định: Căn cứ khoản 4 Điều 26; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4; Điều 6; Điều 8; Điều 198; Điều 199; Điều 202 của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022); Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Bá H đối với yêu cầu: Buộc ông Lê Văn P và ông Lê Văn Q dừng ngay mọi hoạt động chế tạo khung bàn đỡ và những hệ thống liên quan đến B độc quyền sáng chế thiết bị nâng vật nặng do Cục sở hữu trí tuệ đã cấp cho ông Thái Bá H số 36573 ngày 30-6-2023. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Bá H buộc ông Lê Văn P và ông Lê Văn Q bồi thường thiệt hại cho ông Thái Bá H tổng số tiền là 9.000.000.000đ (chín tỷ đồng).

Ngoài ra HĐXX còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí giám định cũng như án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử sơ thẩm. Ngày 28-7-2025 ông Thái Bá H có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

* Tại phiên toà phúc thẩm: Ông Thái Bá H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo và trình bày: Hành vi của ông Lê Văn P và ông Lê Văn Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu trí tuệ của ông. Ông P và ông Q đã sao chép thành quả nghiên cứu và phá giá thị trường giảm tới 45% tại các công trình mà ông đang thi công, gây thiệt hại về kinh tế cho ông, làm mất uy tín, mất khách hàng, làm cho ông không có thu nhập, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông buộc ông P và ông Q ngừng ngay mọi hoạt động chế tạo khung bàn đỡ, những hệ thống liên quan đến bằng độc quyền sáng chế thiết bị nâng vật nặng mà ông đã được Cục sở hữu trí tuệ cấp; bồi thường thiệt hại cho ông như đã đề xuất tại cấp sơ thẩm là 9.000.000.000đ (chín tỷ đồng).

- Đại diện VKS trình bày quan điểm: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của cấp phúc thẩm và xem xét đơn kháng cáo của ông Thái Bá H. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình thấy rằng. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 17-7-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình;

Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong vụ án.

[1.1] Xét đơn kháng cáo của ông Thái Bá H làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 BLTTDS nên được HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Trong đơn khởi kiện, ông Thái Bá H là người sáng chế ra khung bàn đỡ của thiết bị nâng vật nặng và thiết bị này đã được cấp Bằng sáng chế độc quyền năm 2023 đã bị anh em ông Lê Văn P và ông Lê Văn Q sao chép 15 bộ khung bàn đỡ thuộc hệ thống thiết bị nâng vật nặng vào ngày 25-3-2020 và ngày 27-7-2021. Nên là tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ. Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại thành phố N cũ (nay là phường H) nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 BLTTDS để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật.

[1.3]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Thái Bá H được cấp Bằng sáng chế độc quyền số 36573 đối với Thiết bị nâng vật nặng bao gồm: cụm chi tiết truyền động (12) được lắp cố định trên khung đỡ trên (13); khung đỡ trên (13), ở đầu trước, có bố trí tay cần chịu lực (11) có chức năng như tay cầu, đầu tự do của tay cần chịu lực (11) được lắp pully cáp tải (113) để chuyển hướng cáp tải (10), mặt dưới của khung đỡ trên (13) được tạo kết cấu sao cho có thể quay được quanh trụ chịu lực (143) của khung đỡ dưới (14) nhờ đó cần chịu lực (11) có thể quay từ trái sang phải hoặc ngược lại; khung đỡ dưới (14) được lắp theo cách có thể trượt dọc theo khung

(15), theo đó cần chịu lực 11 vừa thực hiện được chuyển động quay trái-phải vừa thực hiện chuyển động tịnh tiến theo hướng tiến-lùi hoặc sang ngang. Sáng chế của ông Thái Bá H có hiệu lực từ ngày 30-6-2023 đến hết 20 năm tính từ ngày nộp đơn (ngày 10-9-2020). Do Cục sở hữu trí tuệ, Bộ K và công nghệ cấp Bằng số 36573 ngày 30-6-2023.

Sau khi được cấp Bằng sáng chế, ông Thái Bá H khai ông đã sử dụng thiết bị nâng vật nặng này để vận chuyển các vật liệu cho các công trình xây dựng mà ông là chủ thầu xây dựng. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng và chế tạo ra Thiết bị nâng vật nặng này, theo lời trình bày của ông H thì ông Lê Văn P và ông Lê Văn Q (là hai anh em) ông Q là chủ thầu xây dựng và ông P là người thực hiện các công việc sửa chữa máy móc. Ông H có mang vật liệu sang nhà ông P để thuê ông P hàn ghép các thanh sắt để thành khung bàn đỡ (là một trong các bộ phận của Thiết bị nâng vật nặng) và cũng theo ông H thì ông P đã sao chép khung bàn đỡ của ông để làm ra nhiều khung bàn đỡ khác, sử dụng trong việc vận chuyển vật liệu xây dựng và gây thiệt hại về kinh tế cho ông H.

Ông Lê Văn Q có quan điểm cho rằng ông đã có thiết bị là máy tời cách thời điểm ông H có thiết bị nâng vật nặng khoảng 15 năm về trước và ông vẫn còn sử dụng khung bàn đỡ (là một bộ phận của máy tời) hiện đang có để làm cho các công trình xây dựng.

Ông Lê Văn P có quan điểm trình bày: ông không biết chữ, khi ông H mang sang nhà để thuê ông hàn khung thì cũng không có bản vẽ, ông cũng không biết ông H sử dụng khung đó vào mục đích gì, ông làm công việc sửa chữa nên ai thuê gì thì ông làm nấy, chứ không chế tạo hay sản xuất công cụ gì để bán.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Thái Bá H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Kết luận giám định về sở hữu công nghiệp số SC008-25TC.TP/KLGD ngày 11-6-2015 của Viện sở hữu trí tuệ Quốc gia Bộ K: Đối tượng bị xem xét được coi là Yếu tố xâm phạm quyền đối với sáng chế nếu đáp ứng đầy đủ hai điều kiện sau đây: Điều kiện thứ nhất: *đối tượng bị xem xét/bộ phận (phần) của đối tượng bị xem xét trùng hoặc tương đương với sản phẩm/bộ phận (phần) sản phẩm/quy trình* thuộc phạm vi bảo hộ của sáng chế ; Điều kiện thứ hai: *đối tượng bị xem xét được sử dụng một cách không hợp pháp, cụ thể là được Người thứ ba sử dụng nhưng không được chủ sở hữu SC hoặc không được pháp luật cho phép*. Theo Điều 11.1 Thông tư 11/2015 sửa đổi, “Sản phẩm/bộ phận sản phẩm/quy trình bị xem xét được coi là trùng hoặc tương đương với sản phẩm/bộ phận sản phẩm/quy trình được bảo hộ theo một điều nào đó (độc lập và phụ thuộc) của yêu cầu bảo hộ thuộc Bằng độc quyền sáng chế/Bằng độc quyền giải pháp hữu ích nếu tất cả các dấu hiệu (đặc điểm) kỹ thuật cơ bản được nêu trong điểm đó đều có mặt trong sản phẩm/bộ phận sản phẩm/quy trình bị xem xét dưới dạng trùng hoặc tương đương”.

Mặt khác, tại Văn bản số 1214/SHTT-TTKN ngày 15-4-2025, Cục sở hữu trí tuệ - Bộ K và công nghiệp đã có ý kiến: khung bàn đỡ của ông Lê Văn Q chỉ bị coi là yếu tố xâm phạm quyền đối với B độc quyền sáng chế nếu đồng thời đáp ứng hai điều kiện:

1. Đặc điểm kỹ thuật trùng hoặc tương đương với đối tượng thuộc phạm vi bảo hộ của sáng chế;

2. Việc sử dụng là không hợp pháp (không có sự cho phép của chủ văn bằng hoặc không thuộc trường hợp sử dụng hợp pháp theo luật định).

Qua phân tích, đánh giá hai đối tượng bị đưa ra so sánh thì thấy rằng so với đặc điểm kỹ thuật cơ bản của “khung bàn đỡ” của nhà ông Lê Văn Q: Kết cấu hình chữ nhật, gồm hai thanh dài và hai thanh ngắn; Hai thanh dài có rãnh dẫn hướng được tạo ở giữa. Đánh giá điều kiện thứ nhất: So sánh đặc điểm kỹ thuật cho thấy “khung bàn đỡ” của ông Q chỉ tương đồng một phần về hình dáng (dạng chữ nhật, có rãnh), nhưng không thể hiện đầy đủ hoặc tương đương về chức năng, kết cấu tổng thể, khả năng vận hành và sự kết nối với các bộ phận còn lại như mô tả trong Bằng độc quyền sáng chế số 36573 của ông Thái Bá H. Do đó, “khung bàn đỡ” của ông Q không trùng hoặc tương đương với đối tượng được bảo hộ bởi sáng chế. Do điều kiện thứ nhất không thỏa mãn nên không cần thiết đánh giá điều kiện thứ 2. Từ đó, Cục sở hữu trí tuệ - Bộ K và công nghiệp kết luận Căn cứ khoản 1 Điều 74 Nghị định 65/2023/NĐ-CP thì “Khung bàn đỡ” của nhà ông Lê Văn Q không bị coi là yếu tố xâm phạm với bằng độc quyền sáng chế (“Thiết bị nâng vật nặng”) của ông Thái Bá H. Không có đủ căn cứ pháp lý để xác định hành vi sao chép sáng chế hoặc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong trường hợp này theo khoản 1 Điều 126 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do không có căn cứ chứng minh việc ông Lê Văn P, ông Lê Văn Q đã có hành vi sao chép sáng chế hoặc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với thiết bị nâng vật nặng của ông H vì vậy cũng không có căn cứ chứng minh việc ông H bị thiệt hại do hành vi xâm phạm của ông P và ông Q.

Tại cấp phúc thẩm, ông Thái Bá H cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới về việc chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của mình. Ông H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh kết luận của Cục sở hữu trí tuệ là không khách quan hoặc không chính xác. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Thái Bá H.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Bá H là đúng và có căn cứ pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Thái Bá H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Thái Bá H là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí dân sự phúc thẩm nên căn cứ Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Thái Bá H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Thái Bá H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND KV 1;
- Phòng THADS KV 1;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh